

Bản án số: 17/2021/HS-ST

Ngày: 04-02-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Văn Thuần**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Thái Ngọc Minh**

Ông **Nguyễn Văn Quyền**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang** tham gia phiên tòa:  
Ông **Lý Thanh Bình** – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

**Đỗ Trường N**, sinh năm: 1982, tại huyện L, thành phố Hà Nội; nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã T, huyện L, thành phố Hà Nội; nơi ở trước khi bị khởi tố: Ấp M, xã T, huyện Q, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đình T và bà Trịnh Thị Minh T; vợ Tăng Thị T; tiền án: có 01 tiền án ngày 26/5/2016, Tòa án nhân dân huyện L, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 18/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không;

**Nhân thân:**

Ngày 04/7/2005 bị Công an quận Đ, Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

Ngày 28/8/2006 bị Công an quận G, Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 27/01/2010 bị Công an phường H, quận G, Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/7/2018 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**- Người làm chứng:**

1. Bị án **Lê Anh T**, sinh năm 1983 (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 3, ấp T, xã D, huyện Q, tỉnh Kiên Giang.

3. Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà trọ Nguyễn B, khu phố 5, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Kiên Giang.

4. Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1992 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 4, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 19/9/2017 tại đoạn đường L – M, xã T, huyện Q; Công an huyện Q bắt quả tang Lê Anh T đang bán 01 bịch ma túy, giá 1.000.000 đồng cho đối tượng Nguyễn Hiếu L. Cơ quan điều tra khám xét thu giữ nhiều bịch ma túy trong người của T.

Đến 17 giờ 15 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện Q thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Anh T thu giữ nhiều vật chứng nghi là ma túy. Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra Công an huyện đã mời Đỗ Trường N (đang sống tại nhà của T) là đối tượng nghi vẫn có liên quan đến hoạt động mua bán trái phép chất ma túy của Lê Anh T làm việc và tiến hành xét nghiệm nhanh nước tiểu, kết quả dương tính Methamphetamine. Đỗ Trường N thừa nhận đã sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, N không thừa nhận có liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy cùng Lê Anh T nên được cho về.

Qua khai nhận và tiến hành nhận dạng của bị can Lê Anh T và các đối tượng nghiện có liên quan; Ngày 07/3/2018, Cơ quan điều tra Công an tỉnh đã khởi tố, ra lệnh bắt để tạm giam đối với bị can Đỗ Trường N, nhưng N không có ở địa phương. Đến ngày 24/7/2018, Đỗ Trường N ra đầu thú tại Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hà Nội.

- Đỗ Trường N khai: Vào khoảng tháng 07/2017, N vào huyện Q, tỉnh Kiên Giang ở chung với Lê Anh T tại tiệm cầm đồ Phúc M thuộc ấp L, xã T, huyện Q, tỉnh Kiên Giang. Trong thời gian ở đây, N chủ yếu phụ giúp công việc cầm đồ cho Lê Anh T và lái xe cho Nguyễn Việt D khi D yêu cầu. Đến ngày 16/9/2017, N đi tàu cao tốc từ Q, tỉnh Kiên Giang đến thành phố G, tỉnh Kiên Giang. Sau đó, N đón xe khách đi lên thành phố Hồ Chí Minh để làm công việc cho Nguyễn Việt D. Đến ngày 18/9/2017, N dự sinh nhật và có sử dụng trái phép chất ma túy với bạn. Ngày 19/9/2017, N đi từ thành phố Hồ Chí Minh về thành phố G, tỉnh Kiên Giang bằng xe khách Phương T. Sau đó đi tàu Cao tốc Superdong từ thành phố G đến huyện Q. Đến trưa cùng ngày, Nguyễn Việt D cùng 02 người bạn đón N tại Bến tàu Q. Khi N về đến tiệm cầm đồ Phúc M của Lê Anh T thì có mang một balo bằng vải màu trắng (N mượn của T khi đi thành phố Hồ Chí Minh) vào nhà của T. Tại phòng ngủ của T thì N lấy đồ đạc ra trả balo cho T và đi vào nhà sau của tiệm cầm đồ để dọn dẹp. Đến chiều cùng ngày, Công an huyện Q, tỉnh Kiên Giang mời N lên làm rõ

các vấn đề có liên quan trong vụ việc bắt quả tang Lê Anh T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đỗ Trường N thừa nhận có quen biết với Nguyễn Thị Bích H (Bé B), Nguyễn Thị Bích L, Nguyễn Tấn P, vì họ đều là bạn của Lê Anh T. Riêng đối với Nguyễn Tấn P thì N chỉ biết P có tên là K. Tuy nhiên, N không thừa nhận thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Tấn P, không có mang ma túy của Lê Anh T đi giao bán cho Nguyễn Thị Bích H (Bé B), Nguyễn Thị Bích L, Nguyễn Thị Bảo H và người có tên K. Ngoài ra, Đỗ Trường N cũng cho rằng không có mang ma túy về và nhờ Lê Anh T kiểm tra chất lượng ma túy, số ma túy trong nhà của Lê Anh T mà Công an huyện Q thu giữ khi khám xét nhà của T không phải là của N.

Quá trình điều tra, căn cứ vào tài liệu đã thu thập và lời khai nhận, đối chất, nhận dạng của Lê Anh T và các đối tượng nghiện liên quan thì có đủ cơ sở chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của Đỗ Trường N, như sau:

- Lê Anh T khai nhận do quen biết với em dâu của Đỗ Trường N và Trịnh Thị Minh T (mẹ của N) có nói với T cho N vào ở chung để cai nghiện và làm ăn. Đến khoảng tháng 07/2017, N vào ở chung với T tại tiệm cầm đồ Phúc M thuộc xã T, huyện Q, tỉnh Kiên Giang. T có sử dụng chung ma túy với Đỗ Trường N tại tiệm cầm đồ Phúc M được tổng cộng 04 lần, trong đó có 01 lần là ma túy của N mang về nhờ T kiểm tra chất lượng như khai ở trên và 01 lần có Nguyễn Tấn P là bạn làm ăn chung với T cùng sử dụng chung. N biết T có bán ma túy, do có nhiều đối tượng đến tiệm cầm đồ mua ma túy của T (bl 508, 544, 545, 548, 549).

Ngoài ra vào khoảng tháng 08/2017, N có rủ T mua ma túy loại tổng hợp thường gọi là hàng đá về Q để bán lại nhưng T không đồng ý. Sau đó, khoảng 10 ngày N có đem về một ít ma túy loại hàng đá nhờ T kiểm tra chất lượng ma túy như thế nào, sau khi sử dụng xong T có nói cho N biết là ma túy thật chất lượng tốt. Sau lần này, N có gọi điện thoại cho T nói là N có đề 01 bịch ma túy loại hàng đá trong thùng giấy tại phòng khách của tiệm cầm đồ của T và nhờ T thử hộ xem có phải ma túy thật không chất lượng như thế nào, khi T về nhà thấy một bịch ma túy khoảng 100 gam. T lấy ma túy ra sử dụng và cho N biết là ma túy giả và đưa lại bịch ma túy cho N. Sau này, N có nói cho T biết là sẽ đi trả lại ma túy cho người bán. Khoảng 03 ngày sau, N có nhờ T mua vé máy bay cho N đi thành phố Hồ Chí Minh và có lấy thêm 3.000.000 đồng là tiền mẹ N gửi cho N nhờ T giữ. Sau khi Nam đi thành phố Hồ Chí Minh khoảng 03 ngày thì có số điện thoại của Nguyễn Việt D gọi vào điện thoại của T nhưng có người đàn ông tự xưng là U hỏi T sao biết ma túy là giả, T nói do T sử dụng nên biết là giả. Đến trưa ngày 19/9/2017, N về đến tiệm cầm đồ Phúc M có đem theo balo bằng vải màu trắng và đi vào nhà sau. Chiều cùng ngày, T bị cơ quan Công an huyện Q bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tiến hành khám xét nhà thì phát hiện số ma túy cất giấu trong thùng đựng gạo và tủ thuốc y tế ở phía nhà sau của tiệm cầm đồ. Lê Anh T khẳng định số ma túy này không phải của T.

- Trong quá trình điều tra, Lê Anh T khai nhận khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy do bận công việc ở tiệm cầm đồ nên có nhờ N đi giao bán ma túy cho Nguyễn Thị Bích H (Bé B) về cách thức, số lượng, địa điểm và thời gian mua bán ma túy như sau: Do có mối quan hệ quen biết, tình cảm với Lê Anh T và thường xuyên đến tiệm cầm đồ Phúc M chơi và sử dụng ma túy chung với T vài lần từ đó H có quen biết với Đỗ Trường N. Trong khoảng thời gian này H có điện thoại di động trao đổi, thỏa thuận mua ma túy của Lê Anh T tổng cộng 05 lần, 05 bịch, trong đó có 03 lần do T trực tiếp bán và 02 lần do N trực tiếp giao, cụ thể.

+ *Lần thứ nhất*: Vào khoảng 18 giờ ngày 21/8/2017 là ngày nhóm họ đám nói anh của H, H điện thoại cho T hỏi chia ma túy thì được T đồng ý, nhưng do bận công việc nên T để ma túy trong bịch nylon màu trắng, quấn băng keo màu đen để trong gói thuốc lá nhờ N mang đến nhà của H ở gần khu vực salon xe Công L đường T, thị trấn Đ, huyện Q giao cho H. T không nói giá tiền và cũng không kêu N lấy tiền. Khi N điều khiển xe ô tô loại 07 chỗ ngồi màu đen (do T thuê, không rõ biển số kiểm soát) gần đến điểm hẹn thì N cho T hay, T điện thoại cho H ra lấy ma túy, hai bên gặp mặt không nói gì với nhau, N ném gói thuốc lá (bên trong có ma túy đựng trong bịch nylon màu trắng được quấn băng keo màu đen) xuống mặt đường, H nhận ma túy xong và đưa tiền cho N 1.200.000 đồng nhưng N không đưa lại cho T.

+ *Lần thứ hai*: N thực hiện hành vi giống như lần thứ nhất, nhưng do T và H khai nhận không thống nhất về mặt thời gian nên không có cơ sở.

Đối với Nguyễn Thị Bích L và Nguyễn Thị Bảo H đề là người mua ma túy của T, nhưng N là người trực tiếp mang ma túy đến giao. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của T, L, H không thống nhất về mặt thời gian và cách thức giao nhận nên không đủ cơ sở để xem xét.

Riêng đối với Nguyễn Tấn P khai nhận: Do có kinh doanh chung ngành nghề với Lê Anh T nên có quan biết Nam và có sử dụng chung ma túy với T và N tại nhà của T được 01 lần, còn việc mua ma túy của N thì P thay đổi lời khai ban đầu cho rằng không có mua ma túy của N.

**\* *Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:***

+ *Tang vật thu giữ khi bắt Lê Anh T, gồm:*

- 01(Một) bọc nylon màu trắng, hình chữ nhật có kích thước 03cm x 05cm hàn kín, bên trong có chứa những hạt tinh thể dạng rắn, màu trắng không đồng nhất (tang vật quả tang thu giữ trong người Nguyễn Hiếu L).

- 02 (Hai) bọc nylon màu trắng, hình chữ nhật có rãnh gài có kích thước 05cm x 09cm, bên trong có chứa những hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất (Tang vật được thu giữ trong người của Lê Anh T).

- 01 (Một) bọc nylon màu trắng, hình chữ nhật có rãnh gài, kích thước 03cm x 06cm, bên trong có chứa một khối chất rắn hình khối, màu trắng (Tang vật thu giữ trong người của Lê Anh T).

- 01 (Một) bọc nylon màu trắng hình vuông được hàn kín, kích thước 01cm x 01cm bên trong có được một viên thuốc màu xanh hình khối (Tang vật được thu giữ trong người của Lê Anh T).

- 01 (Một) điện thoại hiệu Samsung màu đen số IMEI1: 355079081034030, IMEI2: 355080081034038.

- Tiền Việt Nam: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Trong đó, 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) (Tiền bắt quả tang) và 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) (Tiền thu giữ trên người T).

+ Tang vật thu giữ khi khám xét chỗ ở của Lê Anh T tại ấp L, xã T, huyện Q, tỉnh Kiên Giang, gồm:

- 01 (Một) bọc nylon màu trắng có rãnh gài, chiều rộng 4,5cm; chiều dài 07cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất được phát hiện và thu giữ trong hộp giấy đựng quà cất giấu trên tủ dưới màn hình camera trong phòng ngủ của Lê Anh T, đã được niêm phong.

- 01 (Một) bọc nylon màu trắng có rãnh gài, chiều rộng 25cm; chiều dài 33cm, bên trong chứa 33 (ba mươi ba) bọc nylon màu trắng có rãnh gài, mỗi bọc có chiều rộng 05cm, chiều dài 08cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng rắn, màu trắng, không đồng nhất được phát hiện và thu giữ trong thùng nhựa đựng gạo để trên tủ kính trong phòng bếp, đã được niêm phong.

- 01 (Một) bọc nylon màu trắng có rãnh gài, chiều rộng 20cm, chiều dài 21cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất được phát hiện và thu giữ trong thùng nhựa đựng gạo để trên tủ kính trong phòng bếp, đã được niêm phong.

- 01 (Một) hộp thủy tinh màu trắng, nắp đậy bằng nhựa màu xanh, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất được phát hiện và thu giữ trong tủ lạnh để giữa nhà vệ sinh và bếp nấu ăn trong phòng bếp, đã được niêm phong.

- 01 (Một) lọ thủy tinh bên trong chứa các hạt tinh thể dạng rắn, màu trắng không đồng nhất được phát hiện và thu giữ trong tủ thuốc y tế gia đình treo trên lối đi vào phòng bếp, đã được niêm phong.

- 01 (Một) hộp kẹo gum hiệu Xytitol bằng nhựa, bên trong chứa các viên chất rắn màu xanh lơ, hình khối, gồm có 580 viên (Năm trăm tám mươi) được thu giữ trong tủ thuốc y tế gia đình treo trên lối đi vào phòng bếp, đã được niêm phong.

- 95 (chín mươi lăm) dụng cụ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy được phát hiện và thu giữ dưới kệ trong phòng bếp.

- 02 (Hai) bình thủy tinh dùng để sử dụng ma túy được phát hiện và thu giữ dưới kệ trong phòng bếp.

- 01 (Một) két sắt đã được dán niêm phong có chữ ký của Nguyễn Anh V, Nguyễn Văn H, Lý Hoàng N và Lê Anh T cùng dấu mộc tròn đỏ của Công an xã T, huyện Q.

\* Bản kết luận giám định số: 580/KL-KTHS ngày 27/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: (thu giữ trong người Lê Anh T )

**Gói 01:** Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon màu trắng, hình chữ nhật có kích thước 03cm x 05cm, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại **Methamphetamine**. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,4754 gam. (Tang vật thu giữ trong người Nguyễn Hiếu L).

**Gói 02:**

- Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon màu trắng, hình chữ nhật có kích thước 05cm x 09cm, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại **Methamphetamine**. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,8261 gam. (Tang vật thu giữ trong người Lê Anh T)

- Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon màu trắng, hình chữ nhật có kích thước 05cm x 09cm, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại **Ketamine**. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,3817 gam. (Tang vật thu giữ trong người Lê Anh T)

- Một cục tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon màu trắng, hình chữ nhật có kích thước 03cm x 06cm, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại **Methamphetamine**. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 1,2477 gam. (Tang vật thu giữ trong người Lê Anh T)

- Một viên nén màu xanh hình vuông chứa trong 01 (một) bịch nylon màu trắng, hình vuông có kích thước 01cm x 01cm, được niêm phong gửi giám định có trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,3896 gam. Sau khi giám định sơ bộ Phòng Kỹ thuật hình sự thấy không có mẫu chuẩn để giám định tiếp nên không tiến hành giám định. (Tang vật thu giữ trong người Lê Anh T)

**Gói 3:**

- Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon màu trắng có rãnh gài, kích thước 4,5cm x 07cm, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại **Methamphetamine**. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,9087 gam. (Tang vật thu giữ trong phòng ngủ Lê Anh T).

- Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 33 (ba mươi ba) bịch nylon màu trắng có rãnh gài, mỗi bịch có kích thước 05cm x 08cm, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại **Methamphetamine**. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 324, 2952 gam. (Tang vật thu giữ trong thùng nhựa đựng gạo ở phòng bếp).

- Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon màu trắng có rãnh gài, kích thước 20cm x 21cm, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại **Methamphetamine**. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 146,1 gam. (Tang vật thu giữ trong thùng nhựa đựng gạo ở phòng bếp)

- Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) hộp thủy tinh màu trắng, nắp nhựa màu xanh, được niêm phong gửi giám định có trọng lượng mẫu gửi giám định là 187 gam. Sau khi giám định sơ bộ Phòng Kỹ thuật

hình sự thấy không có mẫu chuẩn để giám định tiếp nên không tiến hành giám định.

- Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) lọ thủy tinh, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại **Ketamine**. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 98,4227 gam. (Tang vật thu giữ trong tủ thuốc y tế ở phòng bếp).

- 580 (Năm trăm tám mươi) viên nén màu xanh chứa trong 01 (một) hộp nhựa nhãn hiệu Xylitol, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy loại **MDMA**. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 194,2 gam. (Tang vật thu giữ trong thùng nhựa đựng gạo ở phòng bếp).

*Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKSTKG-P1 ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Đỗ Trường N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, nay là khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.*

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa tranh luận và luận tội: Mặc dù bị cáo Đỗ Trường N không thừa nhận có giúp sức đi giao ma túy cho Lê Anh T như Cáo trạng đã nêu, nhưng quá trình điều tra truy tố có đủ tài liệu chứng cứ chứng minh chính bị cáo Đỗ Trường N là người trực tiếp mang ma túy mà Lê Anh T bán cho Nguyễn Thị Bích H đến giao cho H vào ngày 21/8/2017. Quá trình đấu tranh, nhận dạng từ khi chưa bắt được N thì ngoài lời khai của T còn có nhiều người nghiện đã mua ma túy của T như Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Bảo H, Nguyễn Thị Bích L, K đều xác định bị cáo N có tham gia trong đường dây mua bán ma túy của T từ khoảng tháng 8 đến tháng 9 năm 2017, cụ thể khi những người này mua ma túy của T thì bị cáo N là người trực tiếp đi giao nhiều lần. Tuy nhiên, do việc mua bán ma túy diễn ra lén lút, những người mua ma túy là những người nghiện và thường xuyên sử dụng ma túy nên không nhớ được chính xác thời gian, địa điểm mua bán, đồng thời, việc truy nã bị cáo N kéo dài một số người đã bỏ địa phương đi nơi khác không triệu tập được nên kết quả điều tra, đối chất tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa giữa bị cáo và Lê Anh T, Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Thị Bích L xác định chính xác được lần bị cáo N mang ma túy của Lê Anh T bán cho H tại khu vực sa lon xe Công L đường T, thị trấn Đ, huyện Q vào ngày 21/8/2017, còn lại những lần khác thì chưa chính xác về thời gian thực hiện nên Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi đồng phạm giúp sức “Mua bán trái phép chất ma túy” cùng với Lê Anh T của Đỗ Trường N theo khoản 1 Điều 194 BLHS 1999 nay là khoản 1 Điều 251 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung 2017, đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS do bị cáo có cha ruột là người có công với mạng và tình tiết tăng nặng tái phạm tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo mức án tù bằng thời gian đã tạm giam.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.200.000 đồng vào Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ là tiền, điện thoại và các dụng cụ sử dụng ma túy đã được xử lý trong vụ án của Lê Anh T; còn lại vật chứng qua giám định là các gói ma túy thu giữ trên người của Lê Anh T, Nguyễn Hiếu L và tại tiệm cầm đồ Phúc M có liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã được khởi tố vụ án và tách ra tiếp tục điều tra làm rõ nên đề nghị bảo lưu vật chứng để giải quyết trong vụ án khác.

Ý kiến tranh luận của bị cáo và lời nói sau cùng tại phiên tòa: Bị cáo vẫn giữ ý kiến không thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và mong HĐXX xem xét cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Trường N trình bày, em dâu của bị cáo quen biết với Lê Anh T nên gia đình bị cáo đưa bị cáo vào ở với T khoảng tháng 7 năm 2017 đến tháng 9 năm 2017 để phụ giúp việc nhà cho tiệm cầm đồ Phúc M của T tại Q và lái xe cho Nguyễn Việt D khi D có việc cần đi xe. T không có trả tiền công cho bị cáo mà lo chi phí sinh hoạt, ăn uống hằng ngày cho bị cáo, bị cáo có thuê nhà trọ có khi về, có khi ở tại tiệm cầm đồ Phúc M. Những người quen của T là Nguyễn Tấn P, Bích H (Bé B), Bích L, H (Bé H), K (Khang N) bị cáo đều quen biết và không có mâu thuẫn gì với họ. Việc Cáo trạng truy tố bị cáo có hành vi giúp sức đi giao ma túy dùm cho T khi T bán ma túy cho những người này là không đúng, bị cáo không có đi giao ma túy cho ai hết, chỉ có một số lần bị cáo có đi đưa đồ như giấy chứng minh, giấy tờ xe dùm cho T, việc T bán ma túy và để ma túy tại tiệm cầm đồ Phúc M bị cáo hoàn toàn không biết.

[3] Xét lời khai của bị cáo, qua đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận dạng, đối chất với những người làm chứng, HĐXX thấy rằng:

[3.1] Khi Lê Anh T bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại tiệm cầm đồ Phúc M, cơ quan điều tra có thu giữ các gói ma túy qua giám định là Methaphetamin và Ketamin, bị cáo Đỗ Trường N cũng làm việc và ở tại tiệm cầm đồ Phúc M trong khoảng thời gian đó nên mời N về làm việc và kiểm tra thì N cũng dương tính với ma túy. Sau khi xử phạt hành chính và cho N về, quá trình điều tra T khai ra khi T bán ma túy cho các con nghiện thì Đỗ Trường N có đi giao ma túy cho một số người, bởi vì khi mẹ N gởi N vào Q, T đã giúp đỡ cho N ở lại



tiệm cầm đồ phụ giúp công việc, T lo hết chi phí ăn ở và cho N sử dụng chung ma túy với mình nhiều lần. Qua lời khai và việc nhận dạng của các con nghiện đã mua ma túy của T, cơ quan quan điều tra khởi tố bị can, ra lệnh bắt tạm giam thì bị cáo N rời khỏi địa phương nên bị truy nã sau đó ra đầu thú.

[3.2] Bị cáo N khai không biết việc T bán ma túy, không sử dụng ma túy chung với T. Tuy nhiên, một số lời khai tại bút lục 116 và 119 trong hồ sơ vụ án, bị cáo thừa nhận có sử dụng ma túy chung với T và P tại tiệm cầm đồ Phúc M, điều này phù hợp với lời khai của T và Nguyễn Tấn P. Lê Anh T khai, việc mua bán ma túy chủ yếu diễn ra tại tiệm cầm đồ Phúc M, chỉ có T và N trông coi tại đó, khi cần giao ma túy cho các con nghiện ở nơi khác T mới gói ma túy vào giấy bạc, quần băng keo lại đưa cho N đi giao, khi đưa thì cũng nói là giao “đồ” thực chất “đồ” chính là ma túy, việc này hai bên đều hiểu vì ngoài việc giúp T bán ma túy N cũng tự mình lấy ma túy ở Thành phố Hồ Chí Minh về bán lại (có lần nhờ T thử dùm chất lượng ma túy). Lời khai này của T là hoàn toàn phù hợp với kết quả điều tra nhận dạng ban đầu từ những người mua ma túy của T là Nguyễn Bảo H (bl 188, 211), Nguyễn Tấn P (bl 169, 213), Nguyễn Thị Bích H (bl 184, 209). Thời điểm này bị cáo N chưa bị bắt, những người nghiện cũng không quen biết nhau, tại phiên tòa bị cáo cũng xác định không mâu thuẫn gì với những người này, khi T bị bắt về hành vi bán ma túy thì những người nghiện cũng không biết về việc T khai báo như thế nào đối với hành vi của N, cho nên có đủ cơ sở khách quan để nhận định Đỗ Trường N có biết và có tham gia giúp sức cho T trong việc mua bán ma túy.

[3.3] Đối với lần giao ma túy cho Nguyễn Thị Bích H (Bé B), qua nhận dạng và nhiều lần đối chất giữa Bích H, T và N cho thấy: H có 05 lần mua ma túy của T, trong đó 03 lần H đến tiệm cầm đồ Phúc M mua ma túy từ T, 02 lần còn lại bị cáo N là người cầm ma túy từ đi giao cho H. Cụ thể, ngày nhóm họ đám nói anh của H được xác định chính xác là ngày 21/8/2017, H điện thoại hỏi chia ma túy của T, T đồng ý và hẹn sẽ kêu N đến giao, địa điểm là tại hẻm nhà của H gần salon xe Công L trên đường T, thị trấn Đ, huyện Q, do có mối quan hệ tình cảm, nên trong quá trình mua bán ma túy với nhau T không nói với H về giá tiền. Như đã giao hẹn T gói ma túy vào giấy bạc, quần băng keo lại để vào bao thuốc lá đưa cho N đi giao cho H (T không để ý N đi bằng phương tiện gì vì tại cửa hàng có xe máy và T có thuê xe ô tô 7 chỗ khi cần N đi công việc), khi N đến hẻm nhà của H thì gọi điện thoại cho T hay, T gọi H đi ra lấy đồ. Khi H ra thấy N trên xe ô tô 07 chỗ màu đen, N ném gói thuốc lá đựng ma túy xuống đường H nhặt lấy và đưa cho N 1.200.000 đồng. Việc mua bán ma túy cả T và H đều biết là phạm pháp nên diễn ra lén lút, cả quá trình này chỉ có 03 người tham gia, T bán ma túy cho H, nhờ bị cáo N đi giao nhưng bị cáo N quanh co không thừa nhận có đem ma túy giao cho H, cũng không thừa nhận đã lấy tiền nhưng với các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả trích xuất lịch sử cuộc gọi từ số máy điện thoại di động của H sử dụng là 0937.552.445, số của T 0962.980.089, số của bị cáo N 0914.559.339 có sự liên

lạc với nhau vào ngày 21/8/2017 như T và H khai, T và H đều khẳng định “đồ” mà T nhờ N cầm đi giao cho H ngày hôm đó chính là ma túy đá, H đã nhận và sử dụng hết. Cho nên có đủ cơ sở vững chắc để kết luận rằng bị cáo N chính là người giúp T đem ma túy đi giao cho H trong lần này.

[3.4] Ngoài ra còn một lần nữa bị cáo N cũng đi giao ma túy cho H với cách thức như trên nhưng do T và H không nhớ được chính xác thời gian nên trình bày có sự khác nhau, những lần giao ma túy cho Bảo H, K thì do những người này bỏ địa phương đi không triệu tập đối chất với bị cáo được và những lần giao ma túy cho Bích L cũng chưa xác định chính xác được thời gian, bị cáo N cũng không thừa nhận nên chưa có cơ sở vững chắc, Viện kiểm sát không truy tố đối với bị cáo.

Từ những phân tích đánh giá nêu trên đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đỗ Trường N đã thực hiện hành vi giúp sức cho Lê Anh T trong việc T bán ma túy như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 nay là khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc và là một trong những nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội khác. Bản thân bị cáo nghiện ma túy, đã có 01 tiền án về tội phạm ma túy nay lại tiếp tục phạm tội, điều này chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên phải bị truy tố và xét xử theo quy định. Xét bị cáo tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm giúp sức cho Lê Anh T, do đó cần áp dụng Điều 17 và 58 BLHS khi xem xét đánh giá mức độ phạm tội của bị cáo từ đó quyết định một mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nay lại phạm tội khi chưa được xóa án tích nên phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có cha ruột là người có công cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Đồng thời, cần xem xét việc bị cáo ra đầu thú sau một thời gian trốn truy nã, mặc dù bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật trong thời gian bị tạm giam và trong các phiên xét xử bị cáo cũng có mong muốn nếu Tòa xử có tội mong được giảm nhẹ hình phạt, để từ đó cân nhắc áp dụng mức hình phạt tương ứng với thời gian đã bị tạm giam của bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở lại hòa nhập với cộng đồng.

[6] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cùng với việc cân nhắc mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp nên HĐXX chấp nhận. Riêng đề nghị buộc bị

cáo nộp số tiền 1.200.000 đồng thu lợi bất chính là không có cơ sở nên HĐXX không chấp nhận.

[7] Về vật chứng: Các vật chứng thu giữ của Lê Anh T đã được xử lý trong vụ án trước, còn lại khối lượng ma túy qua giám định là Methaphetamin và Ketamin do đã được tách ra nên cần tiếp tục bảo lưu vật chứng để phục vụ công tác điều tra tiếp theo.

[8] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền bị cáo N đã nhận của các đối tượng nghiện khi đi giao ma túy dùm cho T, do bị cáo N không thừa nhận, T cũng không biết việc này nên không có cơ sở buộc bị cáo giao nộp.

[9] Về ý kiến tranh luận của bị cáo: Ý kiến về việc cơ quan điều tra không thu giữ được ma túy, bị cáo không thừa nhận tội nên Tòa không thể xử bị cáo có tội là không có cơ sở, HĐXX không chấp nhận.

[10] Đối với hành vi phạm tội của Lê Anh T, đã được xét xử bằng một bản án có hiệu lực pháp luật, HĐXX không có thẩm quyền xem xét lại. Riêng khối lượng ma túy thu giữ trên người Nguyễn Hiếu L, trên người T, thu tại tiệm cầm đồ Phúc M tổng cộng 763,9266 gam có một phần T không thừa nhận và cho rằng là do Đỗ Trường N mang về, do chưa có cơ sở xác định hành vi phạm tội có liên quan nên cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án và tách ra tiếp tục điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

[11] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Trường N** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Trường N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng 10 (mười) ngày tù**, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/7/2018, thời hạn tù bằng với thời hạn bị cáo đã bị tạm giam.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do cho bị cáo **Đỗ Trường N** tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục bảo lưu vật chứng còn lại là khối lượng các chất ma túy thu giữ được trong vụ án để phục vụ cho công tác điều tra tiếp theo.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo **Đỗ Trường N** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/02/2021).

**Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Văn Thuận**